BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-BNV	*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo Luật Thi đua, khen thưởng, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV (kỳ họp thứ 3) thông qua ngày 15/6/2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Ngày 01/8/2022 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 917/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3, trong đó phân công 6 Bộ chủ trì xây dựng 10 Nghị định quy định chi tiết 37 điều được giao trong Luật; Bộ, ban, ngành, tỉnh trong phạm vi quyền hạn của mình được giao ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể 14 điều được giao trong Luật.

Bộ Nội vụ được giao triển khai xây dựng 02 Nghị định quy định chi tiết 29 điều được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng, trong đó 01 Nghị định quy định chi tiết 28 điều được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng gồm các quy định về đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc" trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; về thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; việc trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; việc công khai khen thưởng đối với cá nhân, tập thể; việc khen thưởng theo thủ tục đơn giản; tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; quy định mẫu, màu sắc, số sao, số vạch cho từng loại, hạng huân chương, huy

28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22:28/02/2023, Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22:28/02/2023 - Văn thư đi_B

chương, huy hiệu của danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", danh hiệu "Anh hùng Lao động", danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", kỷ niệm chương; chất liệu, kích thước khung các loại huân chương, huy chương, bằng, cờ, giấy khen của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng; thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước; việc xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp (quy định chi tiết các điều: Khoản 5 Điều 11; Khoản 2 Điều 12; Khoản 2 Điều 14; Khoản 4 Điều 25; Khoản 7 Điều 34; Khoản 6 Điều 35; Khoản 5 Điều 36; Khoản 5 Điều 37; Khoản 5 Điều 38; Khoản 4 Điều 39; Khoản 4 Điều 40; Khoản 4 Điều 41; Khoản 7 Điều 42; Khoản 7 Điều 43; Khoản 7 Điều 44; Khoản 3 Điều 45; Khoản 3 Điều 46; Khoản 3 Điều 47; Khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 53; Khoản 5 Điều 79; Khoản 3 Điều 81; Khoản 3 Điều 82; Khoản 7 Điều 83; Khoản 7 Điều 84; Khoản 2 Điều 85; Khoản 5 Điều 90; Khoản 9 Điều 93) và 01 Nghị định quy định chi tiết về trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang (khoản 3 Điều 96).

Luật Thi đua, khen thưởng có đối tượng điều chỉnh rộng, rất đa dạng, mỗi đối tượng được điều chỉnh có đặc thù khác nhau về tính chất, vị trí pháp lý, ngành nghề, nhiệm vụ công tác, đặc điểm hoạt động (các tập thể, cá nhân trong cả hệ thống chính trị, công nhân, nông dân, công chức, viên chức, trí thức, nhà khoa học, nghệ sĩ, nghệ nhân, cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài...). Mặc dù đã Luật hóa các quy định đã được thực hiện ổn định trong thời gian qua vào Luật Thi đua, khen thưởng để cụ thể hơn các tiêu chuẩn, điều kiện so với Luật hiện hành, tuy nhiên, vẫn chưa xử lý được phạm vi và đối tượng một cách chi tiết. Vì vậy, trên cơ sở các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, các văn bản quy định chi tiết sẽ quy định cụ thể hơn điều kiện, tiêu chuẩn của các nhóm đối tượng, lĩnh vực, để bảo đảm tính khả thi và bao quát được thực tiễn đời sống xã hội, cũng như tạo thuận lợi trong quá trình tra cứu, nghiên cứu, triển khai thực hiện.

Vì vậy, việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng là cần thiết nhằm quy định chi tiết các điều khoản được giao trong Luật đảm bảo Nghị định có hiệu lực thi hành đồng thời cùng với hiệu lực thi hành của Luật; đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý trong quá trình triển khi thực hiện Luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu, yêu cầu

a) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sẽ quy định cụ thể hơn điều kiện, tiêu chuẩn của các nhóm đối tượng, lĩnh vực, để bảo đảm tính khả thi và bao quát được thực tiễn đời sống xã hội, cũng như tạo thuận lợi trong quá trình tra cứu, nghiên cứu, triển khai thực hiện trong thực tiễn.

28/02/2023 - Văn thư đi_BNV_Bộ Nội vụ_ - 0:22/02/2023 - Văn thư đi_BNV_Bộ Nội vụ - 10:28/02/2023 - Văn thư đi_B

b) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng và phù hợp với thực tiễn; đảm bảo cải cách thủ tục hành chính về thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; bảo đảm bao quát hết các lĩnh vực, đối tượng trong xã hội, động viên, khuyến khích nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

b) Hoàn thiện quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng phù hợp với công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; giải quyết các hạn chế, vướng mắc về thẩm quyền, đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục; đảm bảo khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch.

c) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thi đua, khen thưởng; Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để đơn giản hóa thủ tục hành chính đảm bảo minh bạch, công khai, khả thi và hiệu quả trong việc thực hiện các quy định của Luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai xây dựng Nghị định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Nghị định

Bộ Nội vụ đã thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể đã ban hành Quyết định số 901/QĐ-BNV ngày 17/11/2022 thành lập Ban soạn thảo gồm 15 thành viên do đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Trưởng Ban soạn thảo, các thành viên là đại diện lãnh đạo các bộ, ngành như Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Văn phòng Chủ tịch nước, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương... Tiếp theo đó ngày 01/12/2022 đồng chí Trưởng ban Soạn thảo đã ban hành Quyết định số 990/QĐ-BNV thành lập Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng gồm 32 đồng chí do đồng chí Phạm Huy Giang, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng

28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22 28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22 28/02/2023 - Văn thư đi_B

Trung ương là Tổ trưởng Tổ biên tập, thành viên là đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng của một số bộ, ngành địa phương.

Ngày 14/12/2022 Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập đã tổ chức họp lần 1 để cho ý kiến vào Dự thảo Kế hoạch xây dựng Nghị định và cho ý kiến bước đầu về dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định, ngày 26/12/2022, Bộ Nội vụ đã có Quyết định số 1244/QĐ-BNV về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Nội vụ đã tổ chức các cuộc họp của Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập để triển khai kế hoạch xây dựng Nghị định và thảo luận, cho ý kiến vào các nội dung trong dự thảo Nghị định và các văn bản liên quan.

4. Chuẩn bị các tài liệu trong hồ sơ đề nghị dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng

Bộ Nội vụ đã chuẩn bị và hoàn thiện các tài liệu trong hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định gồm: Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định; Dự thảo Nghị định; Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; Bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với những nội dung mới của dự thảo Nghị định; Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định và các tài liệu khác.

5. Về việc lấy ý kiến góp ý trong quá trình soạn thảo

Bộ Nội vụ đã chủ trì tổ chức các phiên họp Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Nghị định để triển khai kế hoạch xây dựng Nghị định, phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban soạn thảo, Tổ Biên tập; làm việc với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp …..về một số nội dung dự thảo Nghị định.

- Ngày / /2023, Bộ Nội vụ đã có văn bản gửi các bộ, ban, ngành, địa phương để lấy ý kiến về dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định, lấy ý kiến nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ và gửi dự thảo Nghị định đến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để thực hiện phản biện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đến ngày / /2023 đã có…. bộ, ban, ngành, địa phương có ý kiến đóng góp vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, trong đó có… ý kiến của các cơ quan, tổ chức ở trung ương và… ý kiến của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tổ chức …. hội nghị, hội thảo để lấy ý kiến về các nội dung trong dự thảo Nghị định; xin ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương về dự thảo Nghị định; Báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung khen thưởng quá trình cống hiến (thời gian khen thưởng; chức danh tương đương). Các ý kiến tham gia góp ý đã được Ban Soạn

28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ 10:22:25 28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ 10:22:28 28/02/2023 - Văn thư đi_B

thảo, Tổ biên tập nghiên cứu, tiếp thu, giải trình để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định.

- Ngày / /2023, Bộ Nội vụ có văn bản số /BNV-BTĐKT đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngày / /2023, Bộ Tư pháp có văn bản số /BC-BTP về thông báo kết quả thẩm định dự thảo Nghị định. Bộ Nội vụ đã tiếp thu, giải trình, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan để trình Chính phủ theo quy định.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục

Trên cơ sở các điều được giao trong Luật, dự thảo Nghị định được xây dựng thành 10 chương, 120 điều, cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung (gồm 04 điều từ Điều 1 đến Điều 4).

Chương II. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (gồm 19 Điều từ Điều 5 đến Điều 23).

Chương III. Thẩm quyền quyết định khen thưởng; trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (gồm 06 điều từ Điều 24 đến Điều 29).

Chương IV: Hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; việc công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (gồm 16 điều từ Điều 30 đến Điều 45).

Chương V. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (gồm 03 điều từ Điều 46 đến Điều 48)

Chương VI. Quỹ Thi đua, khen thưởng (gồm 12 điều từ Điều 49 đến Điều 60)

Chương VII. Quy định mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương; Mẫu Bằng, Khung, hộp, Cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng (gồm 38 điều từ Điều 61 đến Điều 98).

Chương VIII. Thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước (gồm 03 điều từ Điều 99 đến Điều 101).

Chương IX. Quy định về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác (gồm 17 điều từ Điều 102 đến Điều 118).

Chương X. Điều khoản thi hành (gồm 03 điều từ Điều 119 đến Điều 121).

28/02/2023 - Văn thư đi BNV - Bộ Nội vụ - 10:22:28/02/2023 - Văn thư đi_ BNV - Bộ Nội vụ - 10:22:28/02/2023 - Văn thư đi_ B

2. Nội dung cơ bản

Chương I. Những quy định chung gồm 04 điều

Nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ và quy định cụ thể nguyên tắc về thi đua, khen thưởng, trong đó tập trung quy định chi tiết nguyên tắc bình đẳng giới (khoản 3, 4, 5 Điều 4).

- Các nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

- Bổ sung quy định: *"Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ được giảm 02 năm so với quy định chung"* để phù hợp với Bộ Luật Lao động năm 2019.

Chương II. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (gồm 03 Mục 19 điều từ Điều 5 đến Điều 23)

Mục 1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" (01 Điều 5)

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời bổ sung quy định cụ thể về việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc để tặng Cờ thi đua Chính phủ; bổ sung quy định Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương giúp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương thành lập, hướng dẫn tổ chức và hoạt động các cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương tổ chức; chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức.

Mục 2. Quy định đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba, Huân chương Quân công hạng Nhất, Nhì, Ba, Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, Nhì, Ba cho cá nhân quá trình cống hiến (từ Điều 6 đến Điều 19); quy định tiêu chuẩn "được giải thưởng cao của thế giới", "được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực", "được giải thưởng quốc tế cao của khu vực" đối với Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba (từ Điều 14 đến Điều 16); quy định chi tiết Huân chương Đại đoàn kết dân tộc (Điều 20), Huân chương Hữu nghị (Điều 21).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời bổ sung quy định cụ

thể tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba cho cá nhân đạt giải thưởng cao của thế giới; được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực; được giải thưởng quốc tế cao của khu vực tại các Điều 14, 15, 16 của dự thảo Nghị định.

Mục 3. Quy định về khen thưởng quá trình cống hiến và chức danh tương đương để xét quá trình cống hiến (gồm 02 Điều 22, 23).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời bổ sung một số đối tượng khen thưởng quá trình cống hiến theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở; bổ sung chức danh khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân công tác trong tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Chương III. Thẩm quyền quyết định khen thưởng; trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (gồm 02 Mục và 05 điều từ Điều 24 đến Điều 28)

Mục 1. Quy định thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng" trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân (Điều 24).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Mục 2. Quy định trình tự, nghi thức công bố, trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Nội dung quy định yêu cầu của việc tổ chức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (Điều 25); Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (Điều 26); Nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận khen thưởng (Điều 27); Trao tặng các hình thức khen thưởng cho cá nhân, tổ chức nước ngoài (Điều 28).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài, và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22:28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22:28/02/2023 - Văn thư đi_B

Chương IV: Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; Hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; việc công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (gồm 03 Mục và 17 điều từ Điều 29 đến Điều 45)

Mục 1: Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức khen tế khác (Điều 29).

Mục 2: Thủ tục, hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua và khen thưởng, gồm 13 điều (từ điều 30 đến điều 42) gồm: Quy định chung về thủ tục, hồ sơ (Điều 30); Quy định về hiệp y khen thưởng (Điều 31); Quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả khen thưởng (Điều 32); Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" (Điều 33); Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và danh hiệu thi đua khác (Điều 34); Thủ tục, hồ sơ xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" (Điều 35); Thủ tục, hồ sơ xét tặng, truy tặng Huân chương các loại (Điều 36); Thủ tục xét tặng, truy tặng "Huân chương Đại đoàn kết dân tộc" (Điều 37); Thủ tục, hồ sơ xét tặng, truy tặng Huy chương (Điều 38); Hồ sơ, thủ tục đơn giản (Điều 39); Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Tỉnh Anh hùng", "Thành phố Anh hùng", danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" (Điều 40); Thủ tục, hồ sơ xét tặng, truy tặng Bằng khen của "Thủ tướng Chính phủ" (Điều 41); Thủ tục đề nghị tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu, Giải thưởng đối với cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân tập thể người nước ngoài; Thủ tục, hồ sơ nhận Huân chương, Huy chương danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài và tổ chức quốc tế trao tặng (Điều 42).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời sửa đổi, bổ sung các nội dung về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thủ tục trình khen thưởng để phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; bổ sung quy định về thẩm quyền đề nghị, tuyến trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức khen tế khác như quy định về trách nhiệm đề nghị khen thưởng (khoản 2, 3 Điều 29); tuyến trình khen thưởng đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (khoản 4 Điều 29); tuyến trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp khu vực Nhà nước (khoản 5 Điều 29); tuyến trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tập thể cá nhân thuộc doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước (kể cả doanh nghiệp FDI) (khoản 6 Điều 29); Bổ sung quy định tại khoản 8 Điều 30: Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Cờ thi đua Chính phủ" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản) để đảm bảo tính tiêu biểu của

danh hiệu; Bổ sung các phương án lấy ý kiến hiệp y của các cơ quan liên quan trước khi trình khen thưởng (Điều 31).

- Phương án 1: *Do bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 5 Điều 31 dự thảo trước khi họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh.*

- Phương án 2: *Do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 5 Điều 31 dự thảo (như quy định hiện hành).*

Mục 3. Thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể (Điều 43); công khai cá nhân, tập thể được khen thưởng (Điều 44). Trong đó quy định cụ thể thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; quy định cụ thể thời gian công khai cá nhân, tập thể được khen thưởng từng cấp để đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch của thành tích khen thưởng.

Chương V. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp, gồm 03 điều từ Điều 45 đến Điều 47

Nội dung quy định chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Điều 45); Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp bộ (Điều 46); Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh (Điều 47).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Đồng thời bổ sung quy định Phó Phó Chủ tịch Quốc hội là Phó Chủ tịch Hội đồng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực (điểm b khoản 2 Điều 45); bổ sung quy định "Người đứng đầu cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cấp bộ là Phó Chủ tịch thường trực" (điểm b khoản 2 Điều 46); bổ sung quy định: Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương là thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ (khoản 5 Điều 46); bổ sung quy định Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp tỉnh (điểm b khoản 2 Điều 47); bổ sung quy định Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh hướng dẫn thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện, sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các đơn vị trực thuộc; cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị (khoản 4 Điều 47); bổ sung quy định Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh (khoản 5 Điều 47).

28/02/2023 - Văn thư_BNV - Cổng TTĐT - 10:22:42 28/02/2023 - Văn thư_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22:28/02/2023 - Văn thư đi_B

Chương VI. Quỹ thi đua, khen thưởng (gồm 02 Mục và 12 điều từ Điều 48 đến Điều 59)

Mục 1. Thành lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng gồm 04 Điều từ Điều 48 đến Điều 51. Nội dung quy định Quỹ thi đua, khen thưởng (Điều 48), Nguồn và mức trích quỹ (Điều 49), Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng (Điều 50), Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng (Điều 51).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Mục 2. Mức tiền thưởng và chế độ ưu đãi gồm 08 điều từ Điều 52 đến Điều 59. Nội dung quy định Nguyên tắc tính tiền thưởng (Điều 52), Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua (Điều 53), Mức tiền thưởng huân chương các loại (Điều 54), Mức tiền thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước (Điều 55), Mức tiền thưởng "Giải thưởng Hồ Chí Minh" và "Giải thưởng Nhà nước" (Điều 56), Mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen, Kỷ niệm chương (Điều 57), Mức tiền thưởng Huy chương (Điều 58); các quyền lợi khác (Điều 59).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời bổ sung quy định tiền thưởng và mức tiền thưởng đối với danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu", Kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kỷ niệm chương của bộ, ban, ngành, tỉnh; Danh hiệu "Gia đình văn hóa"; các hình thức khen thưởng đối với hộ gia đình.

Bổ sung khoản 3 Điều 52 về nguyên tắc tính tiền thưởng trong trường hợp không quy định mức lương cơ sở theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, Chính phủ sẽ quy định cụ thể mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

Chương VII. Quy định mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương; Mẫu Bằng, Khung, hộp, Cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng (gồm 02 Mục và 39 điều từ Điều 60 đến Điều 98)

Mục 1 gồm 36 Điều. Quy định Mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương; Mẫu Bằng, Khung, hộp, Cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua, gồm 32 điều (từ điều 60 đến điều 95). Nội dung quy định Mẫu huân chương; Mẫu huy chương; Mẫu huy hiệu, kỷ niệm chương; Mẫu "Huân chương

Văn thư đi_BNV_Bộ Nội vụ_10:22:28/02/2023 - Văn thư đi_BNV_Bộ Nội vụ - 10:22:28/02/2023 - Văn thư đi_BNV_Bộ Nội vụ - 10:22:28/02/2023

Sao vàng"; Mẫu "Huân chương Hồ Chí Minh"; Mẫu "Huân chương Độc lập" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Mẫu "Huân chương Quân công" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Mẫu "Huân chương Lao động" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Mẫu "Huân chương Chiến công" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Mẫu "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Mẫu "Huân chương Dũng cảm"; Mẫu "Huân chương Đại đoàn kết dân tộc"; Mẫu "Huân chương Hữu nghị"; Mẫu "Huy chương Quân kỳ quyết thắng"; Mẫu "Huy chương Vì an ninh Tổ quốc"; Mẫu "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Mẫu "Huy chương Hữu nghị"; Mẫu Huy hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; Mẫu Huy hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân"; Mẫu Huy hiệu "Anh hùng Lao động", "Tỉnh Anh hùng", "Thành phố Anh hùng"; Mẫu Huy hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú"; Mẫu Huy hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú"; Mẫu Huy hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú"; Mẫu Huy hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"; Mẫu Huy hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"; Mẫu Mẫu bằng của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ; Mẫu bằng khen của cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh; bằng khen của quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ; bằng chứng nhận chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; Mẫu giấy khen, bằng chứng nhận "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; Bằng kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kỷ niệm chương của bộ, ban, ngành, tỉnh; bằng chứng nhận "Gia đình văn hóa"; Bằng chứng nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng", Xã, phường, thị trấn tiêu biểu, Thôn, tổ dân phố văn hóa; Mẫu Cờ "Anh hùng Lao động", cờ "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", cờ "Tỉnh Anh hùng", cờ "Thành phố Anh hùng"; Mẫu "Cờ thi đua của Chính phủ"; Mẫu Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh; Mẫu Cờ thi đua của quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ; Mẫu Khung; Mẫu Hộp.

Mục 2. Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng, gồm 03 điều (từ Điều 96 đến Điều 98). Nội dung quy định quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng (Điều 96); cấp đổi hiện vật khen thưởng (Điều 97); cấp lại hiện vật khen thưởng (Điều 98).

Nội dung quy định cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng đã được quy định trong Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 và Nghị định số 101/2018/NĐ-CP ngày 20/7/2018 của Chính phủ và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện

Chương VIII. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước gồm 03 điều (từ Điều 99 đến Điều 101). Nội dung quy định thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định

28/02/2023 - Văn thư - VP - BỘ NỘI VỤ - 10:22:38 02/28/2023 - Văn thư đi, P

tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (Điều 99), Thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước (Điều 100), Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng (Điều 101).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị định về đối tượng, hồ sơ, thủ tục để phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Chương IX. Quy định về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác (gồm 04 mục 17 điều từ Điều 102 đến Điều 118).

Nội dung Quy định về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp hiện nay đang được quy định trong Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: "*Doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước được xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng"*. Căn cứ quy định của Luật, Bộ Nội vụ dự kiến quy định về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

Mục 1. Quy định đối tượng, nguyên tắc, thời gian, thẩm quyền xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác. Nội dung quy định Đối tượng xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng (Điều 102), Nguyên tắc trong quản lý tổ chức xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng (Điều 103), Thời gian tổ chức (Điều 104), Thẩm quyền quyết định (Điều 105).

Mục 2. Quy định quyền lợi và trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; kinh phí xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác. Nội dung quy định Quyền lợi và trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác được trao tặng danh hiệu, giải thưởng (Điều 106), Kinh phí tổ chức (Điều 107).

Mục 3. Quy định điều kiện tham dự của doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; hồ sơ, thủ tục và tổ chức xét, tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng. Nội dung quy định Điều kiện tham dự của doanh nhân (Điều 108), Điều kiện tham dự của doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác (Điều 109), Hồ sơ, thủ tục tổ chức trao tặng danh hiệu, giải thưởng (Điều 110), Tổ chức xét và trao tặng danh hiệu, giải thưởng (Điều 111), Đình chỉ việc tổ chức danh hiệu, giải thưởng (Điều 112), Hủy bỏ kết quả xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng (Điều 113).

28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22 28/02/2023 - Văn thư đi_B

Mục 4. Quản lý Nhà nước về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác. Nội dung quy định Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ (Điều 114), Nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Điều 115), Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuộc Chính phủ (Điều 116), Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (Điều 117), Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng (Điều 118).

Chương X. Điều khoản thi hành (gồm 03 điều từ Điều 119 đến Điều 121).

Nội dung quy định về trách nhiệm thi hành (Điều 119); Điều khoản chuyển tiếp (Điều 120); Hiệu lực thi hành (Điều 121) quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị định (khoản 1 Điều 121), các Nghị định bị bãi bỏ (khoản 2 Điều 121).

VII. MỘT SỐ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

Trong quá trình xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, đa số các ý kiến đóng góp nhất trí với nội dung sửa đổi của dự thảo Nghị định. Hiện còn có một số vấn đề có ý kiến khác nhau, Bộ Nội vụ báo cáo xin ý kiến Chính phủ, cụ thể là:

1.....

2.....

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với những nội dung mới của dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính; (5) Báo cáo chính sách dân tộc, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới;(6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương; (7) một số tài liệu liên quan)./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thủ tướng (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Ban TĐKTTW (10).

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

28/02/2023 - Văn thư_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22 28/02/2023 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 10:22 28/02/2023 - Văn thư đi_B